

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 30 / 2022/HS-ST

Ngày 22/04/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Mai – Giáo viên nghỉ hưu.
2. Ông Chu Quốc Đạt- cán bộ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Th Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 24 tháng 03 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐ XX ST-HS ngày 07/04/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Tr; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Hoàng Văn Th, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo là con một; Chưa có vợ và con; Tiền án: Bản án số 53/2019/HS-ST, ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020; Bản án số 24/2021/HSST, ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 348.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2021; Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Công an huyện Lạng Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Bà Khuông Thị Th, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Giáp Thị Th, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Anh Quý, sinh năm 1994

Địa chỉ: TDP Số 01, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn Trường, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Tr, sinh năm 1996 ở thôn Hồ Sơ 1, xã Bảo Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang, là đối tượng nghiện ma túy và đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022, Tr đi bộ từ khu vực Cầu Ván, xã H, huyện C đến uống nước tại quán của chị Khuông Thị Th, sinh năm 1968 ở tổ dân phố Toàn M, thị trấn V, huyện C (chị Th đang thường trú tại xã X, huyện Lạng Giang). Tại đây, Tr có nói dối và kể với chị Th và anh Nguyễn Huy Ch, sinh năm 1991 (tên gọi khác Thái), con trai chị Th là Tr đang làm công nhân ở công trường khu đô thị phía Đông, thị trấn V, huyện C thì anh Ch có nhờ Tr xin cho đi làm cùng, Tr đồng ý. Sau đó, anh Ch dùng xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm 98M1-004.70 của chị Th chở Tr ra công trường nhưng không gặp chủ cai xây dựng nên cả hai đã quay lại quán nước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Ch ra về, trong quán lúc này chỉ còn chị Th nên Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 98M1-004.70. Tr nói dối chị Th cho Tr mượn xe để quay lại công trường để hỏi xin việc cho Ch (Th), chị Th đồng ý và giao cho Tr chìa khóa xe mô tô 98M1-004.70. Ngay sau khi nhận được xe, Tr cởi áo khoác nỉ màu xám để lại quán chị Th rồi điều khiển xe máy đi thẳng đến nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1994 ở tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện C đặt chiếc xe mô tô 98M1-004.70 làm tin để vay số tiền 1.200.000 đồng. Khi đặt xe làm tin, Tr nói dối với anh Q là xe của gia đình, anh Q yêu cầu Tr đứng cạnh xe để chụp ảnh lại mới đưa tiền. Số tiền cầm xe, Tr đã dùng tiêu xài cá nhân hết. Không thấy Tr quay lại trả xe nên, ngày 05/01/2022 chị Th đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an thị trấn Th và giao nộp 01 áo khoác nỉ màu xám của Hoàng Văn Tr. Ngày 06/01/2022, Công an thị trấn Th bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng trong ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang mời Hoàng Văn Tr đến trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Tr đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu ở trên, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave Apha màu xanh đen,

biển kiểm soát 21B1-629.89, Tr khai chiếc xe mô tô này là của người tên H , khoảng 30 tuổi nhà ở tỉnh Yên Bái là bạn mới quen, cùng nghiện ma túy. Ngày 05/01/2022, H điều khiển xe mô tô 21B1-629.89 chở Tr đến khu vực gần chùa D , thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy sử dụng. Khi H vào mua ma túy, Tr ở ngoài giữ xe thì nghe thấy có người hô Công an nên Tr đã điều khiển xe bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 500m không thấy H đuổi theo nên đã nảy sinh ý định đem xe 21B1-629.89 đi cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi Tr đi xe về thị trấn Kép, huyện Lạng Giang tìm chỗ cầm thì bị Công an huyện Lạng Giang mời về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, Tr còn khai nhận, trước đó vào ngày 31/12/2021 đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện L, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, Tr mượn xe mô tô của Hoàng Văn Tr , sinh năm 1992 ở thôn Y, xã B, huyện L đi đến nhà bà Giáp Thị Th, sinh năm 1956 ở thôn B, xã B, huyện L chơi và ngồi nói chuyện với bà Th tại phòng khách. Quá trình ngồi chơi, Tr nhìn thấy ở mặt phản trong phòng khách có để 01 điện thoại SamSung Galaxy A20S, màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, Tr bảo với bà Th cho xin một ít tỏi về nấu ăn, bà Th đồng ý và đi ra sau nhà lấy tỏi. Cùng lúc này, Tr đi đến cầm chiếc điện thoại SamSung Galaxy A20S đút vào túi quần phía sau bên trái rồi ra cửa nổ máy xe đi lên thị trấn K , huyện C để tiêu thụ. Trên đường đi, Tr gặp một người đàn ông không quen biết ở rìa đường và đã bán chiếc điện thoại với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này, Tr dùng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/01/2022, bà Th làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã B, huyện L. Cùng ngày, Công an xã B chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Hoàng Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/01/2022, anh Phạm Anh Q giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển kiểm soát 98M1-004.70; 01 ảnh chụp Hoàng Văn Tr đứng cạnh xe mô tô 98M1-004.70.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HDDGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lạng Giang, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 98M1-004.70 có giá 8.500.000 đồng. (BL: 25)

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A20S màu đen có giá 1.695.000 đồng. (BL: 151)

Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Th: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1-004.70. (BL: 40, 41)

Về trách nhiệm dân sự: Chị Khuông Thị Th và anh Phạm Anh Q không yêu cầu gì. Bà Giáp Thị Th yêu cầu Tr bồi thường số tiền 1.695.000 đồng do chiếc điện thoại bị trộm cắp nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô 21B1- 629.89: Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã thông báo nội dung sự việc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 28/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có công văn trả lời phúc đáp về việc chưa xác định được nội dung như Hoàng Văn Tr trình bày ở trên. Kết quả xác minh xác định được xe mô tô 21B1-629.89 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H ở thôn 8, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái nhưng chị H hiện không có mặt tại địa phương. Do chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe này nên, ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã tách xe mô tô 21B1-629.89 để tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Anh Q nhận giữ chiếc xe mô tô 98M1-004.70 để làm tin cho vay tiền, không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Văn Tr là người cho Tr mượn xe mô tô, anh Tr không biết việc Tr dùng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Trường.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động của Tr: Do Tr không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh và thu hồi lại chiếc điện thoại.

Đối với 01 áo khoác nỉ màu xám là tài sản cá nhân của Tr không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 26/CT- VKS ngày 29/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố tội bị cáo Hoàng Văn Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tề và trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Giáp Thị Th số tiền 1.695.000đồng.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Tr và đề nghị hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2, Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 173 điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; **Điều 38; Điều 55;** Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 08 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 20 tháng đến tháng 25 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Giáp Thị Th số tiền 1.695.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nỉ màu xám của Tr.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người này đều đã được triệu tập hợp lệ; những người này đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã có trong hồ sơ vụ án, và không có yêu cầu bổ sung nào khác. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3]. Nội dung vụ án: Hoàng Văn Tr là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích. Ngày 31/12/2021, tại gia đình bà Giáp Thị Th ở thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Tr có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A20S, trị giá 1.695.000 đồng của bà Th. Ngày 03/01/2022, tại tổ dân phố T, thị trấn Th, huyện C, Tr có hành vi đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1-004.70, trị giá 8.500.000 đồng của chị Khuông Thị Th, sinh năm 1968 ở xã X, huyện Lạng Giang. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, cùng trong một thời gian ngắn thực hiện 02 hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, cũng như vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, bị cáo đã lén lút xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo đã 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm nhiều tội cùng một thời điểm, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo. Do đó phải xử bị cáo bằng pháp luật hình sự có hình phạt tù nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, sau khi phạm tội về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo đã đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú về

hành vi trộm cắp tài sản. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án xét, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không có thu nhập, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Khuông Thị Th và anh Phạm Anh Q không yêu cầu gì. Bà Giáp Thị Th yêu cầu Tr bồi thường số tiền 1.695.000 đồng do chiếc điện thoại bị trộm cắp nhưng không thu hồi được. Tại phiên toà hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Th. Nên cần buộc bị cáo Tr bồi thường cho bà Th số tiền 1.695.000 đồng.

[8]. Các nội dung khác:

Đối với chiếc xe mô tô 21B1- 629.89: Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã thông báo nội dung sự việc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 28/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có công văn trả lời phúc đáp về việc chưa xác định được nội dung như Hoàng Văn Tr trình bày ở trên. Kết quả xác minh xác định được xe mô tô 21B1-629.89 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H ở thôn 8, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái nhưng chị H hiện không có mặt tại địa phương. Do chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe này nên, ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã tách xe mô tô 21B1-629.89 để tiếp tục làm rõ xử lý sau. Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Phạm Anh Q nhận giữ chiếc xe mô tô 98M1-004.70 để làm tin cho vay tiền, không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Văn Tr là người cho Tr mượn xe mô tô, anh Tr không biết việc Tr dùng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Trường.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động của Tr: Do Tr không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh và thu hồi lại chiếc điện thoại.

[9]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nỉ màu xám là tài sản cá nhân của Tr.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế

khó khăn nên không chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

Quyết định

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; **Điều 38, Điều 55** Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Tr 01 (một) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 08 (tám) tháng tù về “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01(một) năm, 08 (tám) tháng tù . Thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Giáp Thị Th số tiền 1.695.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nỉ màu xám của Tr.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/ NQ UBTVQH năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trong hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hà

